

Số: .../20.../TT - BYT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động

- Căn cứ Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;

- Căn cứ Luật an toàn vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;

- Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động;

- Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

- Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi các Nghị định liên quan đến đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý;

- Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

Chương I

QUẢN LÝ VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 1. Nội dung quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động

1. Nội dung quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động tại cơ sở lao động bao gồm:

a) Lập và cập nhật hồ sơ vệ sinh môi trường lao động của cơ sở lao động;

b) Quan trắc môi trường lao động;

c) Khám sức khỏe trước khi bố trí việc làm, khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp và khám định kỳ bệnh nghề nghiệp;

d) Kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu những ảnh hưởng của yếu tố có hại trong môi trường lao động đối với sức khỏe;

đ) Vệ sinh phòng chống dịch bệnh, **bệnh không lây nhiễm**, bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc;

e) Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về công trình vệ sinh, phúc lợi tại nơi làm việc quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

g) Tổ chức lực lượng sơ cứu, cấp cứu tai nạn lao động tại nơi làm việc (sau đây gọi tắt là sơ cứu, cấp cứu) và bảo đảm trang thiết bị sơ cứu, cấp cứu.

2. Hằng năm, cơ sở lao động sản xuất kinh doanh phải xây dựng nội dung quản lý vệ sinh lao động, quản lý sức khỏe người lao động trong kế hoạch an toàn vệ sinh lao động đối với cơ sở.

Điều 2. Quản lý hoạt động quan trắc môi trường lao động tại cơ sở lao động

1. Đơn vị quan trắc môi trường lao động căn cứ vào hồ sơ vệ sinh môi trường lao động và khảo sát thực tế tại cơ sở lao động để lập kế hoạch quan trắc môi trường lao động trước khi thực hiện (theo mẫu tại Phụ lục số 2)

2. Đơn vị quan trắc môi trường lao động thông báo bằng văn bản hoặc bằng thư điện tử trước 03 ngày kể từ ngày thực hiện quan trắc môi trường lao động tại cơ sở lao động về thời gian, địa điểm thực hiện cho Sở Y tế (cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn).

3. Khuyến khích người sử dụng lao động thực hiện:

a) Trang bị các máy quan trắc môi trường lao động tự động để chủ động quan trắc đối với một số yếu tố có nguy cơ ngộ độc/nhiễm độc cấp tính như CH₄, CO, CO₂, NH₃...

b) Thực hiện sớm các biện pháp cải thiện điều kiện lao động khi kết quả quan trắc môi trường lao động vượt quá 70% giới hạn cho phép trở lên để bảo vệ sức khỏe cho người lao động.

Điều 3. Yêu cầu đối với việc quản lý sức khỏe người lao động

1. Việc quản lý, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động phải được thực hiện từ thời điểm người lao động được tuyển dụng và trong suốt quá trình làm việc tại cơ sở lao động.

2. Việc bố trí, sắp xếp vị trí việc làm phải phù hợp với tình hình sức khỏe của người lao động đồng thời đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Không bố trí người bị bệnh nghề nghiệp vào làm việc tại các vị trí lao động có tiếp xúc với yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp đó khi chưa kiểm soát hoặc giảm thiểu được việc tiếp xúc với các yếu tố có hại này;

b) Hạn chế bố trí người lao động bị các bệnh mạn tính làm việc tại những vị trí lao động có yếu tố có hại liên quan đến bệnh đang mắc. Trường hợp phải bố trí người lao động bị các bệnh mạn tính làm việc tại những vị trí lao động có yếu tố có hại liên quan đến bệnh đang mắc thì người sử dụng lao động phải giải thích đầy đủ các yếu tố có hại đối với sức khỏe của người lao động và chỉ được bố trí làm việc sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của người lao động.

Điều 4. Hồ sơ quản lý sức khỏe người lao động

1. Hồ sơ quản lý sức khỏe người lao động gồm:

a) Hồ sơ sức khỏe cá nhân của người lao động;

b) Hồ sơ quản lý tình hình sức khỏe và bệnh tật của tất cả người lao động đang làm việc tại cơ sở lao động (sau đây gọi tắt là Hồ sơ quản lý tình hình sức khỏe và bệnh tật).

2. Hồ sơ sức khỏe cá nhân của người lao động bao gồm:

a) Giấy chứng nhận sức khỏe. **Đối với trường hợp người lao động tiếp xúc với yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp, người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định hiện hành của pháp luật phải có Phiếu khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc;**

b) Sổ khám sức khỏe định kỳ. **Đối với trường hợp người lao động tiếp xúc với yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp, người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định hiện hành của pháp luật phải có Sổ khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp;**

c) Hồ sơ bệnh nghề nghiệp của người lao động (nếu có);

d) Giấy ra viện, giấy nghỉ ốm hoặc các giấy tờ điều trị có liên quan (nếu có).

3. Hồ sơ quản lý tình hình sức khỏe và bệnh tật thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Quản lý hồ sơ cấp cứu tai nạn lao động

1. Tất cả các trường hợp bị tai nạn lao động, nhiễm độc **cấp tính** tại nơi làm việc phải được lập hồ sơ cấp cứu tai nạn lao động.

2. Hồ sơ cấp cứu tai nạn lao động thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư này và phải lưu giữ tại cơ sở lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II

SƠ CỨU, CẤP CỨU TẠI NƠI LÀM VIỆC

Điều 6. Yêu cầu đối với hoạt động sơ cứu, cấp cứu

1. Việc bố trí lực lượng sơ cứu, cấp cứu, trang bị phương tiện, thiết bị, vật tư và thuốc phục vụ sơ cứu, cấp cứu phải căn cứ vào các yếu tố sau:

- a) Loại hình sản xuất, bản chất của yếu tố nguy hiểm, có hại;
- b) Số lượng người lao động, số lượng ca làm việc; bố trí ca làm việc;
- c) Nguy cơ gây tai nạn có thể xảy ra tại nơi làm việc;
- d) Khoảng cách từ nơi làm việc đến cơ sở y tế gần nhất;
- đ) Tỷ lệ tai nạn lao động (nếu có).

2. Đối với vị trí làm việc có sử dụng hóa chất độc hoặc chất gây ăn mòn phải trang bị vòi tắm khẩn cấp và phương tiện rửa mắt tại vị trí dễ tiếp cận trong khu vực làm việc và được bảo dưỡng theo quy định của nhà sản xuất hoặc quy định của pháp luật (nếu có).

3. Đối với nơi làm việc có sử dụng hóa chất đã được phân loại là hóa chất nguy hiểm theo quy định của pháp luật về hóa chất thì phải có phiếu an toàn hóa chất bằng tiếng Việt, ghi rõ hướng dẫn về sơ cứu, cấp cứu đối với loại hóa chất đó, đặt gần vị trí của túi sơ cứu, cấp cứu để dễ tiếp cận. Nếu hóa chất sử dụng có chất giải độc thì phải có sẵn chất giải độc và hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt trong túi sơ cứu, cấp cứu.

4. **Đảm bảo** lực lượng sơ cứu, cấp cứu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 7 Thông tư này.

5. Công bố công khai các thông tin về **danh sách, số điện thoại của thành viên lực lượng sơ cứu, cấp cứu** và vị trí, số lượng của túi sơ cứu, trang thiết bị, các phương tiện cấp cứu, phòng hoặc khu vực sơ cứu, cấp cứu để cho người lao động biết, sử dụng **và liên lạc** khi cần thiết.

6. **Định kỳ kiểm tra, rà soát, đảm bảo trang thiết bị, phương tiện, thuốc phục vụ sơ cứu, cấp cứu (bao gồm cả túi sơ cứu)** luôn trong tình trạng sử dụng tốt và phù hợp với các yêu cầu quy định tại Thông tư này.

Điều 7. Quy định về túi sơ cứu

1. Các túi sơ cứu phải được đặt tại khu vực làm việc của người lao động, tại nơi dễ thấy, **dễ tiếp cận và sử dụng**, có ký hiệu chữ thập.

2. Nội dung và số lượng túi sơ cứu thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Tổ chức lực lượng sơ cứu, cấp cứu

1. Lực lượng sơ cứu, cấp cứu gồm:

a) Người lao động được người sử dụng lao động phân công tham gia lực lượng sơ cứu. Việc phân công người lao động tham gia lực lượng sơ cứu phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Có đủ sức khỏe và tình nguyện tham gia các hoạt động sơ cứu, cấp cứu;
- Có thể có mặt sớm nhất tại vị trí xảy ra tai nạn lao động để hỗ trợ sơ cứu, cấp cứu trong thời gian làm việc;
- Được huấn luyện về sơ cứu, cấp cứu theo hướng dẫn tại Điều 10 của Thông tư này.

b) Người làm công tác y tế tại cơ sở sản xuất kinh doanh.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh có công việc thuộc Danh mục **nghề**, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, người sử dụng lao động sắp xếp và bố trí số lượng người lao động làm công tác sơ cứu, cấp cứu như sau:

a) Dưới 100 người lao động phải bố trí ít nhất 01 người lao động làm công tác sơ cứu, cấp cứu;

b) Cứ mỗi 100 người lao động tăng thêm phải bố trí thêm ít nhất 01 người lao động làm công tác sơ cứu, cấp cứu.

3. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh khác, người sử dụng lao động sắp xếp và bố trí số lượng người lao động làm công tác sơ cứu, cấp cứu như sau:

a) Dưới 200 người lao động phải bố trí ít nhất 01 người lao động làm công tác sơ cứu, cấp cứu;

b) Cứ mỗi 150 người lao động tăng thêm phải bố trí thêm ít nhất 01 người lao động làm công tác sơ cứu, cấp cứu.

4. Bảo đảm mỗi ca làm việc hoặc nhóm làm việc lưu động phải có người hoặc lực lượng chịu trách nhiệm sơ cứu, cấp cứu.

Điều 9. Yêu cầu đối với khu vực sơ cứu, cấp cứu

1. Trường hợp trên 300 người cùng lao động tập trung trên một mặt bằng phải bố trí khu vực sơ cứu, cấp cứu.

2. Khu vực sơ cứu, cấp cứu phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu như sau:

a) Phải đủ rộng để đặt cáng cứu thương và có chỗ cho người bị tai nạn lao động nằm và được thông khí, chiếu sáng và có biển hiệu (chữ thập);

b) Bố trí gần nhà vệ sinh, dễ tiếp cận với khu vực lao động, sản xuất và dễ dàng trong công tác sơ cứu, cấp cứu hoặc vận chuyển người lao động khi bị tai nạn lao động;

c) Danh mục trang thiết bị của khu vực sơ cứu, cấp cứu thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Huấn luyện sơ cứu, cấp cứu

1. Đối tượng huấn luyện sơ cứu, cấp cứu bao gồm:
 - a) Người lao động, trừ trường hợp đã có Giấy chứng nhận huấn luyện an toàn vệ sinh lao động **hoặc Thẻ an toàn lao động**;
 - b) Người được phân công tham gia lực lượng sơ cứu, cấp cứu.
2. Thời gian, nội dung huấn luyện và huấn luyện lại hằng năm thực hiện theo quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này.
3. Người được huấn luyện phải ký vào Sổ theo dõi huấn luyện sơ cứu, cấp cứu theo mẫu quy định tại Phụ lục số 7 ban hành kèm theo Thông tư này sau khi được huấn luyện. Trường hợp người lao động đã có Giấy chứng nhận huấn luyện an toàn vệ sinh lao động thì không phải ký vào Sổ theo dõi huấn luyện sơ cứu, cấp cứu nhưng phải lưu bản sao Giấy chứng nhận huấn luyện an toàn vệ sinh lao động;
4. Các cơ sở y tế từ tuyến huyện trở lên hoặc các đơn vị đào tạo cấp chứng chỉ, chứng nhận chuyên môn về y tế lao động hoặc cơ sở được cấp phép đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động được thực hiện huấn luyện sơ cứu, cấp cứu theo quy định của Thông tư này.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 11. Tuyển cơ sở

1. Đơn vị và nội dung báo cáo:
 - a) Cơ sở lao động thực hiện việc báo cáo y tế lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục số 9 ban hành kèm theo Thông tư này;
 - b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến huyện và Trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện việc báo cáo các trường hợp tai nạn lao động được khám và điều trị tại đơn vị theo mẫu quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn vệ sinh lao động (sau đây gọi tắt là Nghị định số 39/2016/NĐ-CP).
2. Đơn vị nhận báo cáo:
 - a) Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là Trung tâm y tế) nơi đặt trụ sở chính của cơ sở lao động;
 - b) Đơn vị quản lý y tế bộ, ngành đối với trường hợp cơ sở lao động thuộc quyền quản lý của bộ, ngành.
3. Thời gian gửi báo cáo:
 - a) Trước ngày 05 tháng 7 hằng năm đối với báo cáo 6 tháng đầu năm;
 - b) Trước ngày 10 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo năm.

Điều 12. Tuyển huyện

1. Đơn vị và nội dung báo cáo:

a) Trung tâm y tế thực hiện việc báo cáo y tế lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến tỉnh thực hiện việc báo cáo các trường hợp tai nạn lao động được khám và điều trị tại các đơn vị theo mẫu quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

2. Đơn vị nhận báo cáo: Sở Y tế.

3. Thời gian gửi báo cáo:

a) Trước ngày 10 tháng 7 hằng năm đối với báo cáo 6 tháng đầu năm;

b) Trước ngày 15 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo năm.

Điều 13. Tuyển tỉnh

1. Đơn vị và nội dung báo cáo:

a) Sở Y tế và đơn vị quản lý y tế Bộ, ngành thực hiện việc báo cáo y tế lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Sở Y tế thực hiện việc báo cáo danh sách các đơn vị đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động trên địa bàn theo mẫu quy định tại Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Y tế (Cục Quản lý môi trường y tế).

3. Thời gian gửi báo cáo:

a) Đối với báo cáo y tế lao động:

- Trước ngày 15 tháng 7 hằng năm đối với báo cáo 6 tháng đầu năm;

- Trước ngày 25 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo năm.

b) Đối với báo cáo danh sách các đơn vị đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Y tế công bố đơn vị đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.

Chương IV TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của người làm công tác y tế tại cơ sở lao động đối với công tác sơ cứu, cấp cứu

1. Định kỳ kiểm tra, rà soát việc tổ chức sơ cứu, cấp cứu; trang thiết bị, phương tiện sơ cứu, cấp cứu và số lượng người làm công tác sơ cứu, cấp cứu tại cơ sở lao động.

2. Quản lý và tổ chức huấn luyện cho người lao động và người lao động được phân công tham gia lực lượng sơ cứu theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

3. Đề nghị người sử dụng lao động:

a) Bổ sung thành viên của lực lượng sơ cứu, cấp cứu khi thành viên lực lượng sơ cứu, cấp cứu nghỉ việc hoặc chuyển công tác;

b) Bổ sung, thay thế, bảo dưỡng, kiểm định trang thiết bị, phương tiện sơ cứu, cấp cứu.

Điều 15. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Lập, quản lý, bổ sung hồ sơ vệ sinh **môi trường** lao động, hồ sơ sức khỏe cá nhân của người lao động, hồ sơ quản lý tình hình sức khỏe người lao động tại cơ sở lao động, hồ sơ cá nhân bệnh nghề nghiệp (nếu có), hồ sơ sơ cứu, cấp cứu tai nạn lao động (nếu có), theo dõi sức khỏe và diễn biến bệnh nghề nghiệp của người lao động. **Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.**

2. Bố trí, sắp xếp vị trí việc làm phù hợp với sức khỏe người lao động theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

3. Bảo đảm cung cấp đủ các công trình vệ sinh, phúc lợi để sử dụng tại nơi làm việc.

4. Trang bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện sơ cứu, cấp cứu; tổ chức lực lượng sơ cứu, cấp cứu và có văn bản phân công người quản lý lực lượng sơ cứu, cấp cứu; tổ chức huấn luyện sơ cứu, cấp cứu.

Điều 16. Trách nhiệm của trạm y tế xã, phường, thị trấn trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người lao động

1. Tham gia sơ cứu, cấp cứu ban đầu đối với các trường hợp tai nạn lao động, nhiễm độc **cấp tính** các loại hoá chất và các tai nạn khác xảy ra trên địa bàn khi được yêu cầu.

2. Thông tin, tuyên truyền, giáo dục sức khỏe **cho người lao động trên địa bàn về vệ sinh phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm, an toàn thực phẩm, nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc, sơ cứu, cấp cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp;**

3. Thống kê số cơ sở lao động và các yếu tố có hại trong môi trường lao động để có biện pháp hướng dẫn chăm sóc sức khỏe cho người lao động **theo phân cấp.**

4. **Giám sát, hỗ trợ việc thực hiện** công tác vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn quản lý.

Điều 17. Trách nhiệm của Trung tâm y tế tuyến huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

1. Quản lý, **giám sát, hỗ trợ việc thực hiện** công tác vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động tại các cơ sở lao động trên địa bàn theo phân cấp.

2. Thông tin giáo dục truyền thông, hướng dẫn, giám sát, tập huấn, huấn luyện chuyên môn, kỹ thuật về vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động (bao gồm cả phòng chống bệnh nghề nghiệp), sơ cứu, cấp cứu cho cơ sở lao động trên địa bàn quản lý theo phân cấp.

3. Tổ chức giao ban với người làm công tác y tế của các cơ sở lao động thuộc phạm vi quản lý để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật văn bản pháp quy và phối hợp trong công tác quản lý chăm sóc sức khỏe người lao động theo định kỳ 6 tháng/lần.

Điều 18. Trách nhiệm của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Tham mưu cho Sở Y tế để thực hiện công tác quản lý nhà nước về vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động tại các cơ sở lao động trên địa bàn.

2. Quản lý, giám sát, hỗ trợ việc thực hiện công tác vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động tại các cơ sở lao động trên địa bàn theo phân cấp.

3. Xây dựng kế hoạch quản lý vệ sinh lao động, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp, huấn luyện sơ cứu, cấp cứu cho người lao động trên địa bàn trình Sở Y tế phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

4. Thông tin giáo dục truyền thông, hướng dẫn, giám sát, tập huấn, huấn luyện chuyên môn, kỹ thuật về vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động (bao gồm cả phòng chống bệnh nghề nghiệp), sơ cứu, cấp cứu cho cơ sở lao động trên địa bàn quản lý theo phân cấp.

5. Tổ chức giao ban ít nhất 1 lần/năm với người làm công tác y tế của các cơ sở lao động thuộc phạm vi quản lý để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật văn bản pháp quy và phối hợp trong công tác quản lý về vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm, bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc, sơ cứu, cấp cứu tai nạn lao động.

Điều 19. Trách nhiệm của y tế bộ, ngành

1. Xây dựng kế hoạch công tác vệ sinh lao động, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp, sơ cứu, cấp cứu cho người lao động thuộc phạm vi quản lý trình bộ, ngành phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, tập huấn, huấn luyện chuyên môn, kỹ thuật về vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động (bao gồm cả quản lý bệnh nghề nghiệp), sơ cứu, cấp cứu đối với cơ sở lao động thuộc phạm vi quản lý.

3. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung: danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; tiêu chuẩn sức khỏe chuyên ngành và cho người lao động cao tuổi làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Chỉ đạo, tổ chức và phân cấp việc thực hiện công tác quản lý vệ sinh lao động, quản lý sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Chỉ đạo tổ chức hoạt động thông tin giáo dục truyền thông, hướng dẫn, giám sát, tập huấn, huấn luyện chuyên môn, kỹ thuật về vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động (bao gồm cả phòng chống bệnh nghề nghiệp), sơ cứu, cấp cứu trên địa bàn quản lý.

3. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động, cơ sở y tế cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe

cho người lao động, khám sức khỏe định kỳ, cơ sở được cấp phép khám, điều trị bệnh nghề nghiệp, cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn y tế lao động, huấn luyện sơ cứu, cấp cứu trên địa bàn.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

5. Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và xã hội thanh tra việc chấp hành pháp luật về vệ sinh lao động theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm của các Viện thuộc hệ y tế dự phòng, các Trường đại học có chuyên ngành Y khoa, Y tế công cộng, sức khỏe nghề nghiệp

1. Tổ chức hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về y tế lao động, vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp, sơ cứu, cấp cứu.

2. Xây dựng tài liệu, tổ chức đào tạo cấp chứng chỉ về quan trắc môi trường lao động, chứng chỉ về bệnh nghề nghiệp theo khung chương trình đào tạo được quy định tại Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư này. Chứng chỉ về quan trắc môi trường lao động và Chứng chỉ về bệnh nghề nghiệp thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục số 14 và Phụ lục số 15 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Thực hiện quan trắc môi trường lao động và chăm sóc sức khỏe người lao động tại các khu công nghiệp theo sự phân công của Bộ Y tế.

4. Tổ chức hoạt động thông tin giáo dục truyền thông, hướng dẫn, giám sát, tập huấn, huấn luyện chuyên môn, kỹ thuật về vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động (bao gồm phòng chống bệnh nghề nghiệp), sơ cứu, cấp cứu.

5. Nghiên cứu đề xuất tiêu chuẩn sức khỏe cho người lao động thuộc các ngành nghề; tiêu chuẩn sức khỏe người lao động cao tuổi làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong ngành y tế.

6. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động, cơ sở y tế cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người lao động, khám sức khỏe định kỳ, cơ sở được cấp phép khám, điều trị bệnh nghề nghiệp, cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn y tế lao động, huấn luyện sơ cứu, cấp cứu trên địa bàn.

Điều 22. Trách nhiệm của Cục Quản lý khám chữa bệnh - Bộ Y tế

1. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác khám sức khỏe cấp giấy chứng nhận, khám sức khỏe định kỳ theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác điều trị, phục hồi chức năng bệnh nghề nghiệp trên phạm vi toàn quốc.

3. Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe định kỳ, phục hồi chức năng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế. Tổng hợp, báo cáo số liệu về khám sức khỏe định kỳ và phục hồi chức năng cho người lao động trên phạm vi toàn quốc.

4. Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cho người lao động; phác đồ điều trị và phục hồi chức năng bệnh nghề nghiệp.

5. Kiểm tra hoạt động của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Khoản 3 Điều này.

6. Hướng dẫn thực hiện liên thông quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho người lao động (bao gồm hồ sơ bệnh nghề nghiệp của người lao động).

Điều 23. Trách nhiệm của Cục Quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế

1. Xây dựng kế hoạch quản lý vệ sinh lao động, chăm sóc, nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, sơ cứu, cấp cứu trên phạm vi toàn quốc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quản lý vệ sinh lao động, quản lý sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, sơ cứu, cấp cứu trên phạm vi toàn quốc.

3. Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế thông tin về các tổ chức công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động, **cơ sở y tế được cấp phép khám, điều trị bệnh nghề nghiệp, đơn vị đào tạo cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động.**

4. Kiểm tra, giám sát hoạt động của **các** tổ chức công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động, **cơ sở y tế được cấp phép khám, điều trị bệnh nghề nghiệp, đơn vị đào tạo cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động** trên phạm vi toàn quốc.

5. Tổng hợp số liệu về tình hình vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động chăm sóc sức khỏe người lao động, tình hình bệnh nghề nghiệp, các trường hợp tai nạn lao động được khám và điều trị tại các cơ sở y tế.

Điều 24. Trách nhiệm của Thanh tra Bộ Y tế

Thanh tra hoạt động của các tổ chức công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động, cơ sở y tế được cấp phép khám, điều trị bệnh nghề nghiệp, cơ sở y tế thực hiện khám sức khỏe định kỳ, đơn vị đào tạo cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động trên phạm vi toàn quốc.

Điều 25. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ Y tế

1. Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế thông tin về các tổ chức công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động, cơ sở y tế được cấp phép khám, điều trị bệnh nghề nghiệp, đơn vị đào tạo cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động.

2. Phối hợp tổ chức với Cục Quản lý Môi trường y tế thông tin, tuyên truyền, giáo dục sức khỏe vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm, bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc, sơ cứu, cấp cứu tai nạn lao động.

Chương V

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 23. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo các văn bản thay thế hoặc sửa đổi bổ sung.

Điều 24. Quy định chuyển tiếp

Hồ sơ quản lý sức khỏe người lao động và Hồ sơ cấp cứu tai nạn lao động đã được lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động được tiếp tục sử dụng sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng phải hoàn thiện theo quy định tại Thông tư này trước ngày ... tháng ... năm 202...

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 202...

Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Quản lý môi trường y tế) để nghiên cứu, xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- VPCP (Vụ KGVX, Công báo, Công TTĐT CP);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Bộ Y tế;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Y tế các ngành;
- Trung tâm KSBT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PC, MT₍₀₃₎.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Liên Hương